TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc

Bản án số: 98/2018/HS-ST
Ngày: 18 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có***:
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lý Văn Hùng
Bà Trương Thị Kim Tiến
-***Thư ký phiên tòa***: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2018/TLST – HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo Lê Văn Th (tên gọi khác H) sinh năm 1995, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Long Phước, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th và bà Trần Thị Nh (cả hai còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 2 tiền án, tại bản án số 156/2014/HSST ngày 28/11/2014 của tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xử phạt Lê Văn Th 01 năm tù về tội gây rối trật tự công cộng, Th chấp hành án xong ngày 8/8/2015, tại bản án số 31/2017/HSST ngày 28/3/2017 của tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xử phạt Lê Văn Th 01 năm 03 tháng tù về tội hủy hoại tài sản, Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 9/3/2018, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: không có. Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/8/2018 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:Ông Trần Văn C, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu vực 4, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1/Ông Lê Minh Ch, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2/ Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long Phước, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

Người làm chứng:

1/ Ông Trần Quốc B, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 4, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2/ Ông Nguyễn Vi Th, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3/ Ông Hồ Vũ L, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Giồng Ngang, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

4/ Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 22/6/2018 Th đi bộ từ nhà trọ thuộc ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa Tỉnh Long An đi đến thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà ông Trần Văn C ngụ khu vực 4, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Th nhìn thấy có 1 xe mô tô hiệu Honda loại Dream màu nâu biển số 62F2-5875 ở trước sân nhà ông C đầu xe quay vào trong nhà, đuôi xe quay ra ngoài cách cổng rào khoảng 30m, xe có cắm chìa khóa trên công tắc xe. Th nhìn xung quanh thấy không có người nên đi đến vị trí dựng xe mô tô quay đầu xe ra hướng lộ nổ máy chạy về hướng xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa. Khi điều khiển xe chạy đi thì Th nghe có người hô "trộm, trộm" Th chạy đến quốc lộ N2 thì phát hiện có người đuổi theo nên Th quay đầu xe chạy về hướng vòng xoay Hòa Khánh khi đến khu vực thuộc ấp Bình Lợi xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì Th bị người nhà của ông C đuổi theo bắt được. Sau đó người nhà của ông C đưa Th và xe mô tô về nhà của ông C, ông C lấy lại xe mô tô và cho Th về. Đến ngày 26/8/2018 Lê Văn Th ra công an đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 22/6/2018.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu nâu, biển số 62F2-5875, số khung C100M8080096, số máy C100ME8080096.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48 ngày 01/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận giá trị tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu nâu, biển số 62F2-5875, số khung C100M8080096, số máy C100ME8080096 bị mất trộm có giá trị là 9.350.000 đồng.

Ông C đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 106/QĐ-KSĐT ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn Th mức án từ 2 năm đến 2 năm 06 tháng tù.

-Về tang vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C xong nên không đề cập xem xét.

-Về trách nhiệm dân sự: ông C không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đế cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc kiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Xuất phát từ việc bị cáo muốn có một số tiền để sử dụng không cần bỏ ra công sức lao động do chây lười nên lúc 18 giờ 30 ngày 22/6/2018 Th đi bộ từ nhà trọ thuộc ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa Tỉnh Long An đi đến nhà ông C thuộc khu vực 4 thị trấn Đức Hòa thì nhìn thấy có 1 xe mô tô hiệu Honda loại Dream màu nâu biển số 62F2-5875 ở trước sân nhà ông C trên xe có cắm chìa khóa trên công tắc xe. Th nhìn xung quanh thấy không có người nên đi đến vị trí dựng xe mô tô điều khiển xe chạy đi. Chiếc xe này được định giá 9.350.000 đồng. Hành vi của Th lần này là tái phạm nguy hiểm. Bởi trước đó Th có hai tiền án: tại bản án số 156/2014/HSST ngày 28/11/2014 của tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xử phạt Lê Văn Th 01 năm tù về tội gây rối trật tự

công cộng, Thịnh chấp hành án xong ngày 8/8/2015, tại bản án số 31/2017/HSST ngày 28/3/2017 của tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xử phạt Lê Văn Th 01 năm 03 tháng tù về tội hủy hoại tài sản, Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 9/3/2018, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm nên hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn Th trước Tòa phù hợp với lời khai của người bị hại Trần Văn C, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan như Lê Minh Ch, Trần Thị Nh; phù hợp với lời khai người làm chứng như: Trần Quốc B, Nguyễn Vi Th, Hồ Vũ L và Nguyễn Trung T phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá và tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại đểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn Th với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Lê Văn Th gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của ông C được pháp luật Hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo Th không những xâm hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của ông H mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo Th có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý theo pháp luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo có ra đầu thú, thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần nhưng cần thiết cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bởi vì bị cáo phạm tội lần này trong thời gian chưa xóa án tích nên xem là tình tiết định khung hình phạt không xem lần này là tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: ông C đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

[8] *Về tang vật chứng*: Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ cho ông C nhận xong nên không đế cập xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 26/8/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 18/10/2018 để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Lê Văn Th nộp 200.000 đồng án phí HSST sung vào công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm, những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ .

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND,CA huyện Đức Hòa;
-Thi hánh án huyện;
-Bị cáo, bị hại;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mộng Thúy